

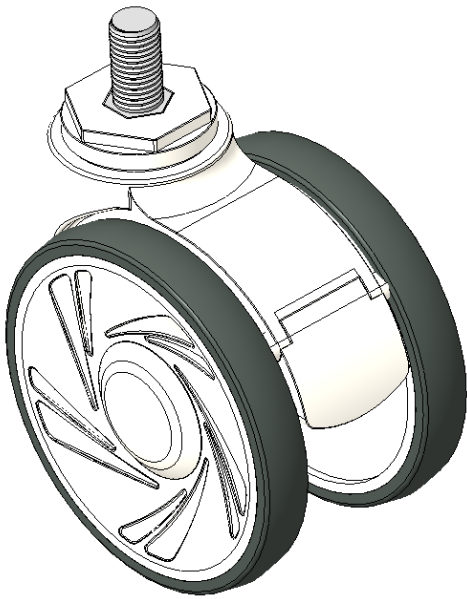
1146 Series — BÁNH XE ĐÔI CÀNG NHỰA  
ASCENDANT



Resolute Rubber wheel (Trắng Đen Xám) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe  
125 x 18mm

EAN

KS-11460500455033



Bánh xe xoay, ren M16x30  
Chân màu trắng làm bằng vật liệu gia cố polyamide  
Chống gỉ, chống ăn mòn, thẩm mỹ, tiết kiệm và xoay êm ái  
Lõi bánh xe bằng polypropylene chống va đập, bề mặt bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Vòng bi bánh xe màu xám đậm—vòng bi chính xác

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

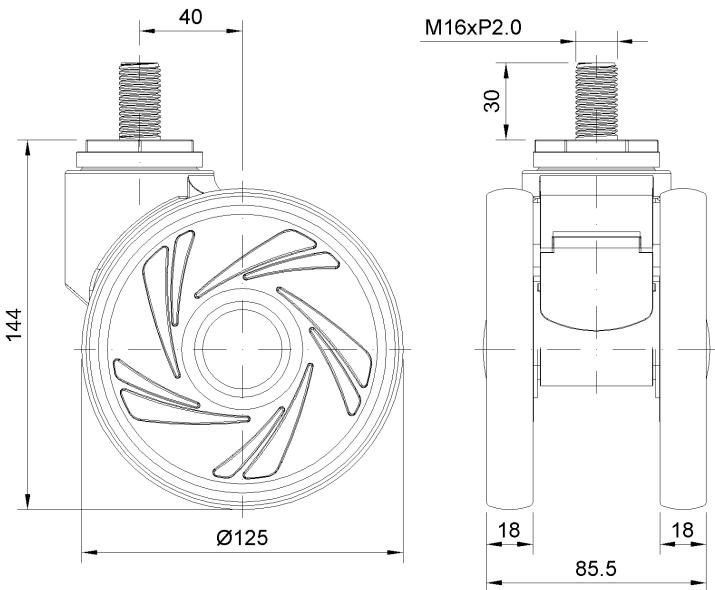
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 125mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 85.5mm                      |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Thông số kỹ thuật của ren                                                 | M16                         |
| độ dài ren                                                                | 30mm                        |
| Độ lệch tâm                                                               | 40mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 220mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 144mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 110mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 72±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 110kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 165kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Xoay                        |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 0.67kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

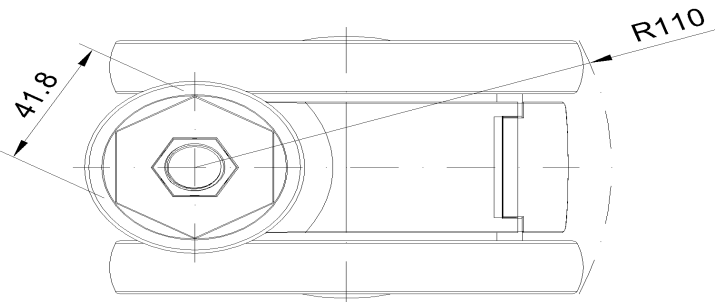
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đầy



Bản vẽ 2D kích thước trục ren



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét